

Ngày 30/06/2025	14,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	31.5%	5.2%	-5.3%

	Q2/25	
ROE	-2.0%	+/- YoY ▼ 2.5%

	Q2/25		
DT thuần	3,621	QoQ ▲ 774 ▲ 27.2%	YoY ▼ 117 ▼ 3.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	6,468	YoY ▼ 20.0 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	426	QoQ ▲ 174 ▲ 69.1%	YoY ▲ 33.0 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ		

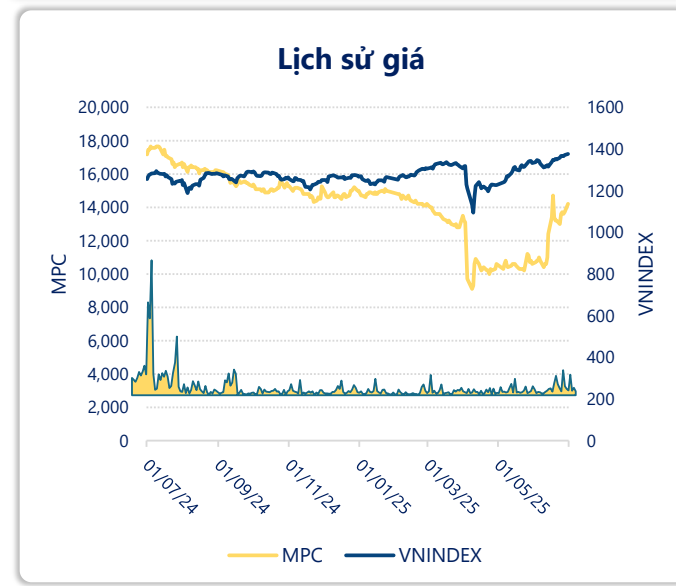
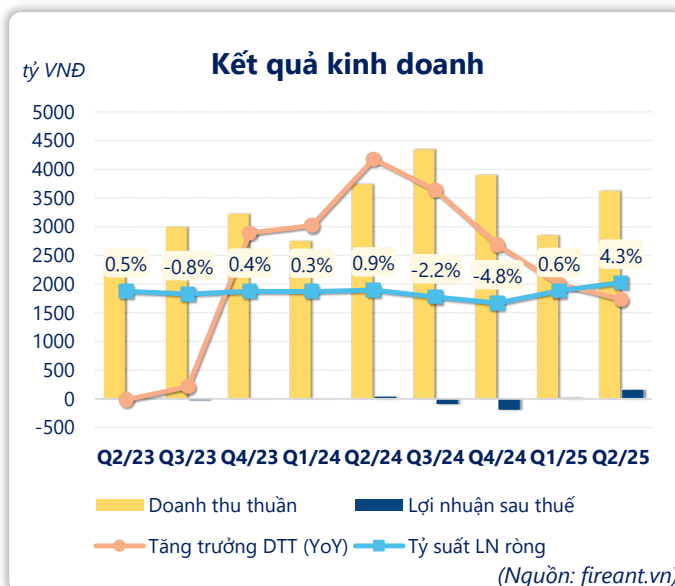
	6T 2025	
LN gộp	678	YoY ▲ 39.0 ▲ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	169	QoQ ▲ 118 ▲ 233%	YoY ▲ 101 ▲ 148%
	tỷ VNĐ		

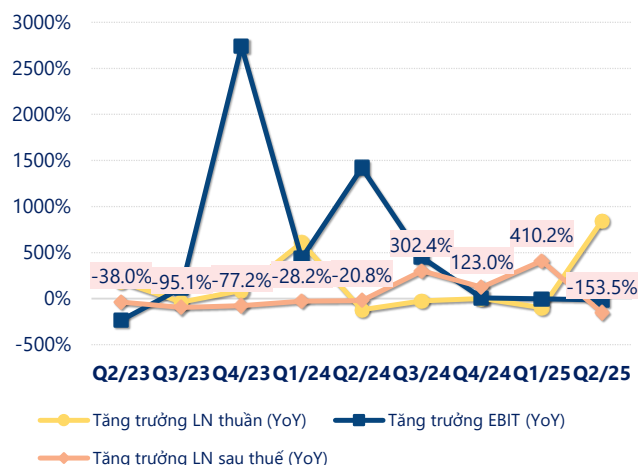
	6T 2025	
LN thuần	220	YoY ▲ 134 ▲ 157%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	159	QoQ ▲ 141 ▲ 799%	YoY ▲ 121 ▲ 314%
	tỷ VNĐ		

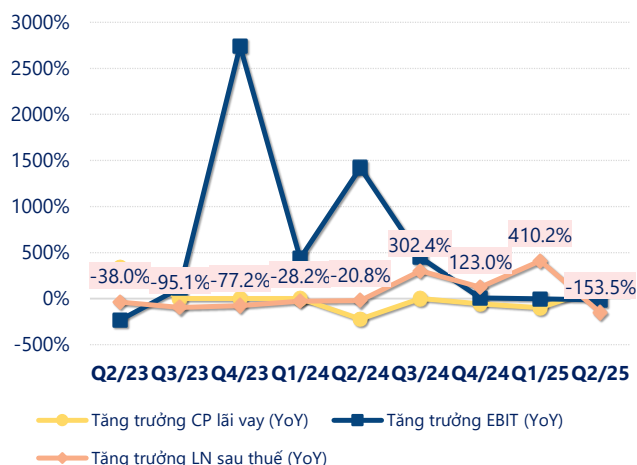
	6T 2025	
LN sau thuế	177	YoY ▲ 131 ▲ 287%
	tỷ VNĐ	



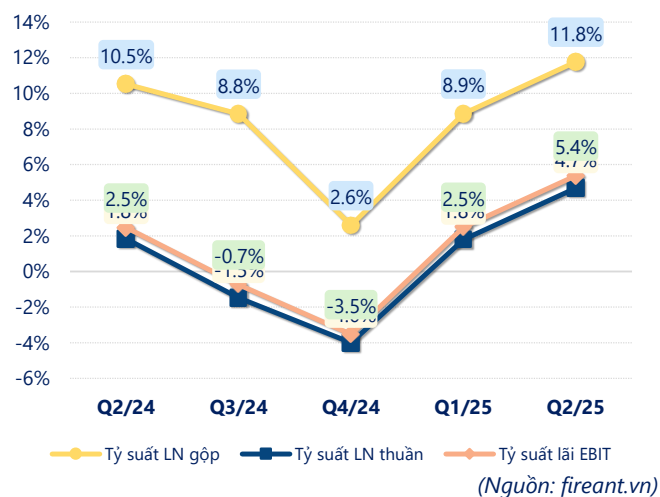
Tăng trưởng lợi nhuận



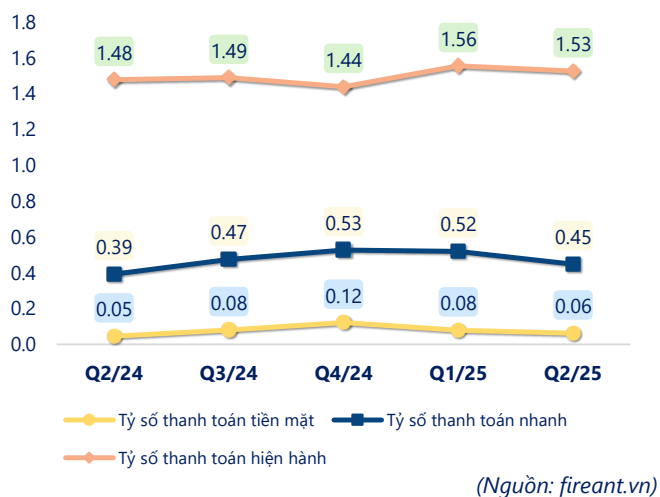
Tăng trưởng chi phí



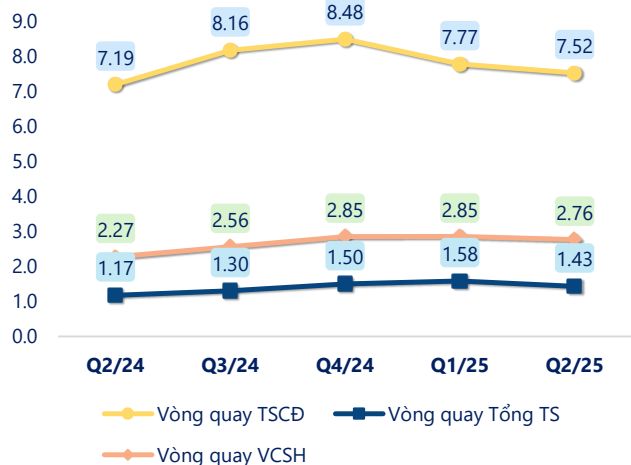
Tỷ suất lợi nhuận



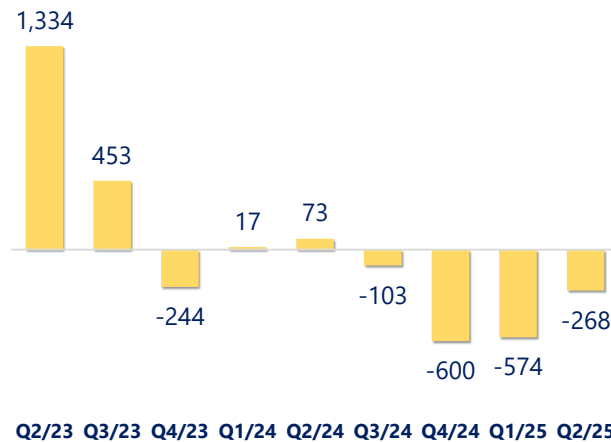
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,621	3,738	-3.1%	6,468	6,488	-0.3%
Giá vốn hàng bán	3,195	3,345	-4.5%	5,790	5,849	-1.0%
Lợi nhuận gộp	426	393	8.4%	678	639	6.1%
Doanh thu HĐTC	36.8	32.5	13.1%	67.9	48.8	39.3%
Chi phí TC	76.7	70.2	9.3%	133	119	12.3%
Chi phí lãi vay	33.9	37.4	-9.3%	63.9	67.0	-4.6%
LN trong công ty LKLD	5.57	-26.5	121%	5.57	11.1	-49.9%
Chi phí bán hàng	154	189	-18.6%	265	357	-25.7%
Chi phí QLDN	68.6	71.8	-4.5%	134	138	-3.3%
LN thuần từ HĐKD	169	68.2	148%	220	85.9	157%
Lợi nhuận khác	-8.69	-13.7	36.6%	-18.3	-20.1	9.0%
LN trước thuế	161	54.5	195%	202	65.8	207%
Lợi nhuận sau thuế	159	38.4	314%	177	45.7	287%
LNST của CĐ cty mẹ	156	33.0	372%	173	40.2	331%

(Nguồn: fireant.vn)

